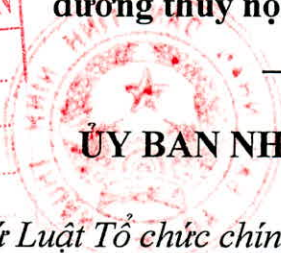
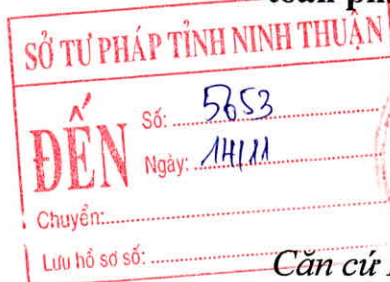


Số: 78 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện an toàn đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về tăng cường các giải pháp cấp bách đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1311/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 03 chương, 10 điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 954/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định điều kiện an toàn đối với phương tiện thô sơ

có tải trọng toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bề hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ GTVT);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, Khó khăn cứu - Tổng hợp;
- Lưu: VT, KT. Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

Điều kiện an toàn đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 /2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định điều kiện an toàn, cách xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch mớn nước an toàn, điều kiện người điều khiển và phạm vi hoạt động của phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè khi tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa thuộc địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương tiện thô sơ* là phương tiện không có động cơ chỉ di chuyển bằng sức người, sức gió hoặc sức nước.
2. *Bè* là phương tiện được kết ghép lại bằng tre, nứa, gỗ hoặc các vật nổi khác để di chuyển hoặc dùng làm phương tiện vận chuyển tạm thời trên đường thủy nội địa.
3. *Điều kiện an toàn* là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để đảm bảo an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
4. *Các kích thước cơ bản bao gồm*: Chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.
5. *Mạn khô* là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép boong.
6. *Sức chở của phương tiện* là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.
7. *Dụng cụ nổi cứu sinh* là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người, bao gồm: Phao tròn, phao hộp, áo phao,...
8. *Dụng cụ hoạt động* là các công cụ thô sơ mà thuyền viên, người lái phương tiện sử dụng để tác động cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa, bao gồm: Chèo, sào, dây, buồm,...

Chương II QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN

Điều 3. Điều kiện an toàn

Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải bảo đảm điều kiện an toàn theo quy định tại Điểm 4, Khoản 7, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014, cụ thể là thân phương tiện phải chắc chắn, không bị rò nước vào bên trong; phương tiện phải thấp một đèn có ánh sáng ở nơi dễ nhìn nếu hoạt động vào ban đêm; phương tiện chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện và có đủ áo phao hoặc dụng cụ cứu sinh cho số người được chở trên phương tiện.

Điều 4. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện (trừ bè):

a) Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện;

b) Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}), tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất phương tiện;

c) Chiều cao mạn (ký hiệu D), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài L_{max} ;

d) Chiều chìm (ký hiệu d), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

2. Xác định sức chở của phương tiện:

a) Đối với phương tiện chở hàng: Sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 1 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100 mm;

b) Đối với phương tiện chở người: Sức chở là số người (dưới 5) xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200 mm;

c) Đối với bè: Sức chở tạm thời trên bè không quá 1 tấn, gồm: Hàng hóa, nước, lương thực, thực phẩm, hành lý, tư trang, trang thiết yếu khác và người điều khiển. Phải nổi cao hơn mặt nước nửa bè và đảm bảo chắc chắn trong quá trình vận chuyển;

d) Dụng cụ hoạt động phải đảm bảo đủ điều kiện kỹ thuật để thuyền viên, người điều khiển phương tiện hoạt động an toàn trong mọi tình huống, không được đề hư hỏng: Mực, rách nát hoặc mất công dụng (như dụng cụ cứu sinh).

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện (trừ bè):

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều dày 25 mm, chiều dài 250 mm nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa của chiều dài lớn nhất của phương

B

tiện; cách mép trên của mạn 100 mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép trên của mạn 200 mm đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Điều kiện người điều khiển phương tiện

Người điều khiển phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, biết bơi, phải học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Điều 6. Phạm vi hoạt động

Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè chỉ được phép hoạt động trên các sông, hồ, suối, ven biển có mật độ giao thông thấp.

Phương tiện được phép hoạt động ban ngày mùa hè từ 05 giờ 30 đến 18 giờ, mùa mưa từ 06 giờ đến 17 giờ 30 (không hoạt động khi tầm nhìn bị hạn chế).

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo qui định tại Điều 4 của Quy định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

2. Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện (theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định này khi phương tiện hoạt động.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Quản lý nhà nước đối với các phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người (kể cả bè) hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi ranh giới hành chính được quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa phương liên quan có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ, hướng dẫn chủ phương tiện xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn đối với phương tiện thô sơ thuộc địa phương quản lý để lập bản kê khai xác định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn đò ngang trên địa bàn quản lý do bến đò hoặc phương tiện không đủ các điều kiện an toàn, chở quá số người quy định, đò ngang không có đủ phao cứu sinh.

3. Cấp Giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện an toàn (theo Phụ lục 2 đính kèm) thuộc phạm vi quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện.

Lập sổ, lưu trữ và quản lý hồ sơ xin xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện an toàn.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; thường xuyên kiểm tra về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ, chịu trách nhiệm về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong phạm vi ranh giới hành chính được quản lý.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện an toàn hoạt động thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm về tình hình quản lý phương tiện thô sơ trên địa bàn về Sở Giao thông vận tải và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai đến các địa phương, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện các quy định của quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 10. Thanh tra, xử lý vi phạm

Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN
CỦA PHƯƠNG TIỆN THÔ SƠ THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần
dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Vạch dầu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Phạm vi hoạt động:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của UBND Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (THÀNH PHỐ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : /CN-UBND_____

**GIẤY CHỨNG NHẬN
PHƯƠNG TIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN**

Chủ phương tiện :

Địa chỉ chủ phương tiện :

Phương tiện có đặc điểm sau :

Chiều dài lớn nhất (L_{max}) :.....m

Chiều rộng lớn nhất (B_{max}) :.....m

Chiều cao mạn (D) :.....m, Chiều chìm (d) :.....m

Mạn khô :.....mm, Vật liệu vỏ :.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở :.....

Phạm vi hoạt động :.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THÀNH PHỐ)

Mặt sau

Ảnh khổ 10x15
chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện

